

Số: 2319 /VTVcab

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2022

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng quý 3 năm 2022 của Tổng công ty thay đổi từ 10% trở lên so với BCTC cùng kỳ năm trước

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam

Mã chứng khoán: CAB

Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 06/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2022 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

CHỈ TIÊU	Quý 3/2022	Quý 3/2021	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	609.383.913.198	452.450.532.693	156.933.380.505	35%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	317.478.013	32.103.288	285.374.725	889%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	609.066.435.185	452.418.429.405	156.648.005.780	35%
4. Giá vốn	494.991.242.050	383.708.680.328	111.282.561.722	29%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	114.075.193.135	68.709.749.077	45.365.444.058	66%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.265.325	70.318.781	(56.053.456)	-80%
7. Chi phí tài chính	8.925.631.508	7.981.323.382	944.308.126	12%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.339.358.350	3.133.139.003	206.219.347	7%
8. Chi phí bán hàng	50.678.713.847	26.331.122.823	24.347.591.024	92%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.440.039.001	28.044.773.885	16.395.265.116	58%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	10.045.074.104	6.422.847.768	3.622.226.336	56%
11. Thu nhập khác	26.412	31.214	(4.802)	-15%

12. Chi phí khác	6.005.352	3.772.983	2.232.369	59%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(5.978.940)	(3.741.769)	(2.237.171)	60%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	10.039.095.164	6.419.105.999	3.619.989.165	56%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.898.600.482	1.162.522.609	736.077.873	63%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	113.081.868	115.324.970	(2.243.102)	-2%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	8.027.412.814	5.141.258.420	2.886.154.394	56%

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2022 của VTVcab tăng 56% so với Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2021 do các nguyên nhân sau:

Trong quý 3 năm 2022, nhờ tình hình dịch covid 19 đã được kiểm soát, Công ty tập trung đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo duy trì doanh thu truyền hình truyền thống, đồng thời phát triển doanh thu từ sản xuất nội dung mới. Vì vậy, doanh thu quý 3 năm 2022 của VTVcab tăng 35% so với quý 3 năm 2021. Sau dịch covid 19, Công ty tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh nên chi phí quý 3 năm 2022 tăng so với quý 3 năm 2021, trong đó giá vốn tăng 29%, chi phí bán hàng tăng 92%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 58%. Tuy nhiên, do tốc độ tăng của tổng doanh thu lớn hơn tốc độ tăng của tổng chi phí nên lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2022 tăng so với quý 3 năm 2021 khoảng 56%. ✓

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Ngọc Huân